TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - NINH BÌNH

Bản án số: 57/2026/HS-ST
Ngày: 31-3-2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ánh Tuyết

Bà Trần Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hồng K, sinh ngày 17-10-1983; căn cước công dân số 036083006766; nơi thường trú: Số nhà C đường K, phường N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số A, phường B, thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Hồng P và bà Trần Thị T; vợ: Hoàng Thị Thu L (đã ly hôn); có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 21-12-2025; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N; có mặt.

- Bị hại: Ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1961, nơi cư trú: Số nhà A đường T, phường T, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2020, ông Đinh Văn Đ có nhu cầu xin việc cho con dâu là chị Bùi Thị N. Biết Nguyễn Hồng K khi đó là Phó Bí thư Tỉnh đoàn N1 có nhiều mối quan hệ nên ông Đ nhờ xin cho chị N làm giáo viên trên địa bàn thành phố N, tỉnh Nam Định (cũ). Do đang vay nợ tiền của nhiều người nên Nguyễn Hồng K đã

nảy sinh ý định lừa đảo ông Đinh Văn Đ để lấy tiền trả nợ, K nói dối có mối quan hệ với lãnh đạo Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh N, có khả năng xin cho chị N vào biên chế giáo viên. K bảo ông Đinh Văn Đinh Văn Đ phô tô bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm quá trình học, thẻ đảng viên của chị N để làm thủ tục xin việc, chi phí là 300.000.000 đồng, ông Đinh Văn Đ phải giao trước 250.000.000 đồng còn 50.000.000 đồng khi nào chị N có quyết định đi làm chính thức sẽ đưa nốt. Sau đó Nguyễn Hồng K bảo chị N chủ động mua hồ sơ và đăng ký nộp hồ sơ dự tuyển, K sẽ gặp lãnh đạo Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Nam Định để nhờ giúp cho chị N đỗ kỳ thi tuyển viên chức giáo viên sắp tới.

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại quán T1, địa chỉ A Y, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định (cũ), ông Đinh Văn Đ đưa cho Nguyễn Hồng K số tiền 250.000.000 đồng, K hứa sẽ có trách nhiệm lo xin việc cho chị N. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày tại nhà ông Đ, Nguyễn Hồng K đã viết giấy biên nhận với nội dung "nhận của ông Đinh Văn Đ số tiền là 250.000.000 đồng để giúp lo công việc cho con dâu ông Đ vào làm giáo viên". Tháng 8 năm 2020, sau khi Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh N (cũ) công bố kết quả thi tuyển, ông Đinh Văn Đ không thấy chị N có tên trong danh sách trúng tuyển nên đã nhiều lần gặp K để đòi lại số tiền 250.000.000 đồng nhưng Nguyễn Hồng K không trả. Đến tháng 3 năm 2021 Nguyễn Hồng K trả cho ông Đinh Văn Đ 11.000.000 đồng, sau đó bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, ông Đinh Văn Đ đến Công an thành phố N, tỉnh Nam Định (cũ) tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Hồng K và giao nộp giấy biên nhận tiền của Nguyễn Hồng K.

Bản kết luận giám định số 849/KLGĐ-PC09 ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Phòng K1 Công an tỉnh N (cũ), kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên "Khanh, Nguyễn Hồng K" trên mặt trước của tài liệu cần giám định và mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Ngày 30-9-2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N triệu tập Nguyễn Hồng K đến làm việc, tại cơ quan điều tra Nguyễn Hồng K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Hồng K đã cùng gia đình bồi thường cho ông Đinh Văn Đ 251.000.000 đồng, ông Đinh Văn Đ đã nhận đủ số tiền và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Hồng K.

Bản cáo trạng số 108/CT-VKS-KV7 ngày 05-3-2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình truy tố Nguyễn Hồng K tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Hồng K đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về bồi thường dân sự, bị cáo khai đã chiếm đoạt của ông Đinh Văn Đ 250.000.000 đồng nhưng bị cáo và gia đình đã bồi thường cho ông Đ tổng số tiền là

251.000.000 đồng, bị cáo tự nguyện không yêu cầu ông Đ phải hoàn trả cho bị cáo 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại là ông Đinh Văn Đ không có ý kiến gì đối với lời khai của bị cáo. Về phần dân sự: Ông Đinh Văn Đ khai đã được bồi thường đầy đủ và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Ninh Bình giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hồng K về tội danh và điều luật như Bản cáo trạng.

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Về hình phạt chính:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Hồng K chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sụ: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh*:

Mặc dù không có khả năng xin việc làm cho chị Bùi Thị N, khoảng 17 giờ 15 phút ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại quán T1, địa chỉ A Y, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định (cũ), Nguyễn Hồng K đã dùng thủ đoạn gian dối là giúp lo công việc cho con dâu ông Đinh Văn Đ vào làm giáo viên, mục đích chiếm đoạt số tiền 250.000.000 đồng của ông Đinh Văn Đ. Sau khi nhận 250.000.000 đồng của ông Đ, Nguyễn Hồng K đã ăn tiêu hết và không liên lạc với ông Đinh Văn Đ.

Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, mặc dù biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vì muốn chiếm đoạt tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của ông Đinh Văn Đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hồng K tại phiên tòa còn được chứng minh bằng: Đơn trình báo và lời khai của bị hại; lời khai người làm chứng; biên bản giao, nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; kết luận giám định; cùng tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng K phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

3.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hồng K có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường dân sự cho bị hại; trong quá trình công tác, bị cáo Nguyễn Hồng K đã được tặng thưởng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, bằng khen của Ban; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố bị cáo được tặng thưởng nhiều bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác; vì vậy bị cáo Nguyễn Hồng K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. *Về hình phạt:*

4.1. *Về hình phạt chính*:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên quyết định mức hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt là hợp lý.

4.2. Hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo Nguyễn Hồng K không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về vấn đề dân sự:*

Vấn đề dân sự giữa bị cáo với bị hại đã được giải quyết xong. Bị hại không yêu cầu giải quyết; vì vậy vấn đề dân sự không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí:*

Bị cáo Nguyễn Hồng K bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 1 Điều 38; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng K 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21-12-2025.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Hồng K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Ninh Bình
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phạm Thị Mai Anh